LESSON 4

BASIC DIALOGUE

Mr. Smith

1. Excuse me, (sir).	Xin lỗi ông.
Vo-Tanh School	trường Võ-Tánh
that (place) (or there) is the Vo-Tanh School	đó là trường Võ-Tánh
2. That (place) is the Vo-Tanh School, right?	Đó là trường Võ-Tánh, phải không?

Stranger

hospital	nhà thương
3. No. (Lit. Not correct.) That's a hospital.	Dạ không (phải). Đó là nhà thương.

Mr. Smith

is located where?	ở đâu
where's the Vo-Tanh School?	trường Võ-Tánh ở đâu
4. Then where's the Vo-Tanh School?	Vậy trường Võ-Tánh ở đâu?

Stranger

right hand	tay mặt
right hand side	bên tay mặt
5. [It]'s over there, on the right.	Dạ ở đằng kia, bên tay mặt.

NOTES

The usual Vietnamese equivalent for 'school' is trường học (see Drill A, following). When followed by a modifier, as in Sentence 2, học is dropped.

2,3. Là is a Vietnamese COPULA: it occurs as the joining word in expressions of equivalence, comparable to English 'that place is (i.e. equals) a school', 'Saigon is (i.e. equals) a city', etc.

GENERAL PATTERN: A là B = 'A is B'

Thus: Đó là nhà thương. 'That (place) is a hospital.'

Tôi là Smith. 'I am Smith.'

Non-verbals which can occur following là will hereafter be called NOMINALS. Vietnamese nominals have only one form, and do not distinguish between singular and plural by the form of the word.

In the negative equivalent of the above general pattern, là is preceded by không phải[1]:

GENERAL PATTERN: A không phải là B = 'A is not B'

Thus: Đó không phải là nhà thương. 'That (place) is not a hospital.'

Tôi không phải là Smith. 'I am not Smith.'

Compare là and ở: là + Nominal X = 'be (i.e. equal) X'

ở + Nominal X = 'be in or at X'

Compare: Đó là tiệm ăn. 'That (place) is (equivalent to) a restaurant.'

and: Ông Hải ở tiệm ăn. 'Mr. Hai is (located) at the restaurant.'

The addition of phải không to a statement makes a verification question: 'so-and-so is true, right?', 'so-and-so is true, isn't it?' Examples:

---

[1] Any word negated in this way will be classified as a copula.

Statement: Đó là trường Võ-Tánh. 'That (place) is the Vo-Tanh School.'

Question : Đó là trường Võ-Tánh, phải không? 'That (place) is the Vo-Tanh School, right?' or 'That (place) is the Vo-Tanh School, isn't it?' or 'Is that (place) the Vo-Tanh School?'

To make a là statement into the corresponding question, phải không is regularly used. However, note the following kind of question contrast which occurs elsewhere:

Ông ấy có xe không? 'Does he have a vehicle -- or not?'

Ông ấy có xe, phải không? 'He has a vehicle, right?'

In the second example, specific verification of a particular statement is being made. Depending on stress, it can mean:

'He is the one who has a vehicle, right?'

or: 'He does have a vehicle, right?'

or: 'He has a vehicle, right?'

The affirmative answer to a phải không question is:

(Dạ) phải. 'Correct.'

The negative answer to a phải không question is:

(Dạ) không. 'No.'

or: (Dạ) không phải. 'Not correct.'

4. Vậy in initial position is equivalent to English 'then','in that case'.

5. Modification of Nominals:

Compare:	(a)	tay	'hand'	and:	tay mặt	'right hand'
	(b)	bên	'side'	and:	bên tay mặt	'right hand side'
	(c)	nhà thương	'hospital'	and:	nhà thương Chợ Rẫy	'Cho Ray Hospital'
	(d)	nhà	'house'	and:	nhà ông Phương	'Mr. Phuong's house'
	(e)	khách-sạn	'hotel'	and:	khách-sạn Majestic	'Majestic Hotel'

When a Vietnamese nominal (or nominal + descriptive word[s]) is described, the describing word(s) follow it directly.

DRILLS

A. Substitution Drill

1.	That (place) is	a school	.	Đó là	trường học	.
2.		a hospital			nhà thương	
3.		a restaurant			tiệm ăn	
4.		a hotel			khách-sạn	
5.		a market			chợ	
6.		a military post			đồn lính	
7.		a police station			bót cảnh-sát	
8.		an embassy			tòa đại-sứ	
9.		an airport			sân máy bay	
10.		a rice field			ruộng lúa	

B. Substitution Drill

1.	That (place) is	the Vo-Tanh School	.	Đó là	trường Võ-Tánh	.
2.		the Cho Ray Hospital			nhà thương Chợ Rẫy	
3.		the Majestic Hotel			khách-sạn Majestic	
4.		the Ngoc-Lan-Dinh Restaurant			tiệm ăn Ngọc-Lan-Đình	
5.		the American Embassy			Tòa Đại-Sứ Mỹ	
6.		the Tan-Son-Nhut Airport			sân máy bay Tân-Sơn-Nhứt	

7.	That (place) is	Le-Loi Street	.	Đó là	đường Lê-Lợi
8.		Mr. Phuong's house			nhà ông Phương
9.		the hamlet chief's house			nhà ông trưởng ấp

C. Transformation Drill

1. Đó là trường học.

That (place) is a school.

Đây là trường học.

This (place) is a school.

2. Đó là nhà thương.

That (place) is a hospital.

Đây là nhà thương.

This (place) is a hospital.

3. Đó là chợ.

That (place) is a market.

Đây là chợ.

This (place) is a market.

4. Đó là ruộng lúa.

That (place) is a rice field.

Đây là ruộng lúa.

This (place) is a rice field.

5. Đó là đồn lính.

That (place) is a military post.

Đây là đồn lính.

This (place) is a military post.

6. Đó là bót cảnh-sát.

That (place) is a police station.

Đây là bót cảnh-sát.

This (place) is a police station.

7. Đó là ông Hải.

That's Mr. Hai.

Đây là ông Hải.

This is Mr. Hai.

8. Đó là cô Liên.

That's Miss Lien.

Đây là cô Liên.

This is Miss Lien.

9. Đó là đường Lê-Lợi.

That (place) is Le-Loi Street.

Đây là đường Lê-Lợi.

This (place) is Le-Loi Street.

10. Đó là khách-sạn Majestic.

That (place) is the Majestic Hotel.

Đây là khách-sạn Majestic.

This (place) is the Majestic Hotel.

11. Đó là nhà ông Hải.

That (place) is Mr. Hai's house.

Đây là nhà ông Hải.

This (place) is Mr. Hai's house.

12. Đó là nhà ông trưởng ấp.

That (place) is the hamlet chief's house.

Đây là nhà ông trưởng ấp.

This (place) is the hamlet chief's house.

13. Đó là Tòa Đại-Sứ Mỹ.

That (place) is the American Embassy.

Đây là Tòa Đại-Sứ Mỹ.

This (place) is the American Embassy.

14. Đó là tiệm ăn Ngọc-Lan-Đình.

That (place) is the Ngoc-Lan-Dinh Restaurant.

Đây là tiệm ăn Ngọc-Lan-Đình.

This (place) is the Ngoc-Lan-Dinh Restaurant.

15. Đó là sân máy bay Tân-Sơn-Nhứt.

That (place) is the Tan-Son-Nhut Airport.

Đây là sân máy bay Tân-Sơn-Nhứt.

This (place) is the Tan-Son-Nhut Airport.

C.1. Repeat drill, substituting đằng kia for đây in student sentences.

EXAMPLE: Đằng kia là trường học.

(That place) over there is a school.

D. Transformation Drill

1. Đó là trường Võ-Tánh.	Đó là trường Võ-Tánh, phải không?
That (place) is the Vo-Tanh School.	That (place) is the Vo-Tanh School, right?
2. Đây là nhà ông trưởng ấp.	Đây là nhà ông trưởng ấp, phải không?
This (place) is the hamlet chief's house.	This (place) is the hamlet chief's house, right?
3. Cô ấy tên Liên.	Cô ấy tên Liên, phải không?
Her name is Lien.	Her name is Lien, right?
4. Đằng kia là chợ.	Đằng kia là chợ, phải không?
(That place) over there is a market.	(That place) over there is a market, right?
5. Ông ấy có xe.	Ông ấy có xe, phải không?
He has a vehicle.	He has a vehicle, right?
6. Có nước uống ở đằng kia.	Có nước uống ở đằng kia, phải không?
There's some drinking water over there.	There's some drinking water over there, right?
7. Bà Kim không có tiền.	Bà Kim không có tiền, phải không?
Mrs. Kim doesn't have any money.	Mrs. Kim doesn't have any money, right?
8. Đó là ông Tỉnh-Trưởng.	Đó là ông Tỉnh-Trưởng, phải không?
That's the Province Chief.	That's the Province Chief, right?
9. Không có đồ ăn ở đây.	Không có đồ ăn ở đây, phải không?
There isn't any food here.	There isn't any food here, right?

E. Response Drill

1. Đó là trường Võ-Tánh, phải không?

   That (place) is the Vo-Tanh School, right?

   Dạ không (phải). Đó không phải là trường Võ-Tánh.

   No. (Lit. Not correct.) That (place) is not the Vo-Tanh School.

2. Đây là nhà ông Long, phải không?

   This (place) is Mr. Long's house, right?

   Dạ không (phải). Đây không phải là nhà ông Long.

   No. This (place) is not Mr. Long's house.

3. Ông là ông Smith, phải không?

   You are Mr. Smith, right?

   Dạ không (phải). Tôi không phải là ông Smith.

   No. I'm not Mr. Smith.

4. Đó là ông Quận-Trưởng, phải không?

   That's the District Chief, right?

   Dạ không (phải). Đó không phải là ông Quận-Trưởng.

   No. That's not the District Chief.

5. Đằng kia là đồn lính, phải không?

   (That place) over there is a military post, right?

   Dạ không (phải). Đằng kia không phải là đồn lính.

   No. (That place) over there is not a military post.

6. Đây là nước uống, phải không?

   This is drinking water, right?

   Dạ không (phải). Đây không phải là nước uống.

   No. This is not drinking water.

7. Ông ấy là ông trưởng ấp, phải không?

   He is the hamlet chief, right?

   Dạ không (phải). Ông ấy không phải là ông trưởng ấp.

   No. He is not the hamlet chief.

8. Đằng kia là đường Lê-Lợi, phải không?

   (That place) over there is Le-Loi Street, right?

   Dạ không (phải). Đằng kia không phải là đường Lê-Lợi.

   No. (That place) over there is not Le-Loi Street.

F. Response Drill

1. Đó là trường Võ-Tánh, phải không?

   That (place) is the Vo-Tanh School, right?

   Dạ phải. Đó là trường Võ-Tánh.

   Yes. (Lit. Correct.) That (place) is the Vo-Tanh School.

2. Đây là nước uống, phải không?

   This is drinking water, right?

   Dạ phải. Đây là nước uống.

   Yes. This is drinking water.

3. Ông là ông Smith, phải không?

   You are Mr. Smith, right?

   Dạ phải. Tôi là ông Smith.

   Yes. I am Mr. Smith.

4. Đằng kia là bót cảnh-sát, phải không?

   (That place) over there is a police station, right?

   Dạ phải. Đằng kia là bót cảnh-sát.

   Yes. (That place) over there is a police station.

5. Cô ấy là cô Phương, phải không?

   She is Miss Phuong, right?

   Dạ phải. Cô ấy là cô Phương.

   Yes. She is Miss Phuong.

6. Đó là khách-sạn Majestic, phải không?

   That (place) is the Majestic Hotel, right?

   Dạ phải. Đó là khách-sạn Majestic.

   Yes. That (place) is the Majestic Hotel.

7. Đây là nhà ông trưởng ấp, phải không?

   This (place) is the hamlet chief's house, right?

   Dạ phải. Đây là nhà ông trưởng ấp.

   Yes. This (place) is the hamlet chief's house.

8. Đằng kia là chợ, phải không?

   (That place) over there is a market, right?

   Dạ phải. Đằng kia là chợ.

   Yes. (That place) over there is a market.

G. Response Drill

1. Đó là trường học, phải không?	Dạ phải. (Đó là trường học.)
That (place) is a school, right?	Yes. (That (place) is a school.)
2. Có trường học ở đó không?	Dạ có (trường học ở đó).
Is there a school (located) there?	Yes. (There's a school [located] there.)
3. Đây là ruộng lúa, phải không?	Dạ phải. (Đây là ruộng lúa.)
This is a rice field, right?	Yes. (This is a rice field.)
4. Ông có đồng-hồ không?	Dạ có. (Tôi có đồng-hồ.)
Do you have a watch?	Yes. (I have a watch.)
5. Ông là ông Smith, phải không?	Dạ phải. (Tôi là ông Smith.)
You are Mr. Smith, right?	Yes. (I am Mr. Smith.)
6. Có nước uống ở đây không?	Dạ có (nước uống ở đây).
Is there any drinking water (located) here?	Yes. (There's some drinking water [located] here.)
7. Ông Quận-Trưởng có xe không?	Dạ có. (Ông Quận-Trưởng có xe.)
Does the District Chief have a vehicle?	Yes. (The District Chief has a vehicle.)
8. Có nhà thương ở đó không?[1]	Dạ có (nhà thương ở đó).
Is there a hospital (located) there?	Yes. (There's a hospital [located] there.)
9. Có nhà thương ở đó, phải không?[1]	Dạ phải. (Có nhà thương ở đó.)
There is a hospital (located) there, right?	Yes. (There is a hospital [located] there.)

[1]For the distinction between Sentences 8 and 9, see the Notes following the Basic Dialogue of this lesson.

H. Response Drill

1. Đó là nhà thương Chợ Rẫy, phải không?

   That (place) is the Cho Ray Hospital, right?

   Dạ không (phải). (Đó không phải là nhà thương Chợ Rẫy.)

   No. (That [place] is not the Cho Ray Hospital.)

2. Ông có thuốc không?

   Do you have any cigarettes?

   Dạ không. (Tôi không có thuốc.)

   No. (I don't have any cigarettes.)

3. Có tự-điển ở đây không?

   Are there any dictionaries (located) here?

   Dạ không (có tự-điển ở đây).

   No. (There aren't any dictionaries [located] here.)

4. Ông là ông Smith, phải không?

   You are Mr. Smith, right?

   Dạ không (phải). (Tôi không phải là ông Smith.)

   No. (I am not Mr. Smith.)

5. Ông Long có tiền không?

   Does Mr. Long have any money?

   Dạ không. (Ông Long không có tiền.)

   No. (Mr. Long doesn't have any money.)

6. Đây là nhà ông Quận-Trưởng, phải không?

   This (place) is the District Chief's house, right?

   Dạ không (phải). (Đây không phải là nhà ông Quận-Trưởng.)

   No. (This [place] is not the District Chief's house.)

7. Có hộp quẹt ở đằng kia không?

   Are there any matches (located) over there?

   Dạ không (có hộp quẹt ở đằng kia).

   No. (There aren't any matches [located] over there.)

8. Đằng kia là đồn lính, phải không?

   (That place) over there is a military post, right?

   Dạ không (phải). (Đằng kia không phải là đồn lính.)

   No. ([That place] over there is not a military post.)

I. Substitution Drill

1.	The Vo-Tanh School is (located) here.	Trường Võ-Tánh ở	đây.
2.	The Vo-Tanh School is (located) there.		đó.
3.	The Vo-Tanh School is (located) over there.		đằng kia.
4.	The Vo-Tanh School is (located) on the right.		bên tay mặt.
5.	The Vo-Tanh School is (located) on the left.		bên tay trái.
6.	The Vo-Tanh School is (located) on Doc-Lap Street.		đường Độc-Lập.
7.	Where is the Vo-Tanh School?		đâu?

J. Response Drill

1.	Đó không phải là trường Võ-Tánh.	Vậy trường Võ-Tánh ở đâu?
	That (place) is not the Vo-Tanh School.	Then where is the Vo-Tanh School?
2.	Không có thuốc ở đây.	Vậy thuốc ở đâu?
	There aren't any cigarettes here.	Then where are the cigarettes?
3.	Đây không phải là đường Độc-Lập.	Vậy đường Độc-Lập ở đâu?
	This (place) is not Doc-Lap Street.	Then where is Doc-Lap Street?
4.	Không có hộp quẹt ở đằng kia.	Vậy hộp quẹt ở đâu?
	There aren't any matches over there.	Then where are the matches?

5. Đó không phải là ông trưởng ấp.

That's not the hamlet chief.

Vậy ông trưởng ấp ở đâu?

Then where is the hamlet chief?

6. Đây không phải là nhà ông Kim.

This (place) is not Mr. Kim's house.

Vậy nhà ông Kim ở đâu?

Then where is Mr. Kim's house?

7. Không có nước uống ở đó.

There isn't any drinking water there.

Vậy nước uống ở đâu?

Then where is the drinking water?

8. Đằng kia không phải là Tòa Đại-Sứ Mỹ.

(That place) over there is not the American Embassy.

Vậy Tòa Đại-Sứ Mỹ ở đâu?

Then where is the American Embassy?

C. Response Drill

1. Trường Võ-Tánh ở đường Độc-Lập.

The Vo-Tanh School is on Doc-Lap Street.

Trường Võ-Tánh ở đâu?

Where is the Vo-Tanh School?

Dạ trường Võ-Tánh ở đường Độc-Lập.

The Vo-Tanh School is on Doc-Lap Street.

2. Ông Hải ở đằng kia.

Mr. Hai is over there.

Ông Hải ở đâu?

Where is Mr. Hai?

Dạ ông Hải ở đằng kia.

Mr. Hai is over there.

3. Khách-sạn Majestic ở bên tay trái.

The Majestic Hotel is on the left.

Khách-sạn Majestic ở đâu?

Where is the Majestic Hotel?

Dạ khách-sạn Majestic ở bên tay trái.

The Majestic Hotel is on the left.

4. Súng ở đây.

The gun is here.

Súng ở đâu?

Where is the gun?

Dạ súng ở đây.

The gun is here.

5. Tiệm ăn Ngọc-Lan-Đình ở bên tay mặt.

The Ngoc-Lan-Dinh Restaurant is on the right.

Tiệm ăn Ngọc-Lan-Đình ở đâu?

Where is the Ngoc-Lan-Dinh Restaurant?

Dạ tiệm ăn Ngọc-Lan-Đình ở bên tay mặt.

The Ngoc-Lan-Dinh Restaurant is on the right.

6. Sân máy bay ở bên tay trái.

The airport is on the left.

Sân máy bay ở đâu?

Where is the airport?

Dạ sân máy bay ở bên tay trái.

The airport is on the left.

EXERCISES

1. Using pictures and/or labeled blocks, practice the Basic Dialogue making appropriate substitutions for the building names.

2. Using pictures and/or labeled blocks, practice asking and answering identification questions. For example:

   'That (place) (or this [place] or [that place] over there) is _____, right?

   'Yes, it is _____.'

   'No, it isn't _____.'

3. Set up a model town and ask and answer questions pertaining to the location of the buildings.